

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2015/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP
ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động
của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng***Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;**Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;**Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;**Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng (sau đây gọi là Nghị định số 26/2014/NĐ-CP) về:

1. Phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng.
2. Thực hiện kiểm toán độc lập phục vụ thanh tra, giám sát ngân hàng.
3. Trình tự, thủ tục kéo dài thời hạn một cuộc thanh tra trên 70 ngày.
4. Công khai kết luận thanh tra.

5. Tiêu chuẩn thanh tra viên ngân hàng.

6. Chế độ thông tin, báo cáo.

7. Mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị trong Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh).

8. Quyền, trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị trong Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong thực hiện thanh tra pháp nhân đối với đối tượng thanh tra ngân hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

3. Đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức, hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc hoặc phụ thuộc khác không phải công ty con, công ty liên kết.

2. Thanh tra pháp nhân đối với đối tượng thanh tra ngân hàng là cuộc thanh tra được tiến hành đồng thời tại trụ sở chính và tất cả hoặc một số đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra ngân hàng bằng một kế hoạch tiến hành thanh tra và ban hành một kết luận thanh tra đối với đối tượng thanh tra ngân hàng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân công trách nhiệm thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước, trừ các đối tượng do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quản lý theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

b) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung

là ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã;

c) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (sau đây gọi là địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng);

d) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

đ) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

e) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm b, c, d Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

g) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

h) Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

i) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;

k) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, doanh nghiệp nhà nước khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập;

l) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

m) Công ty con, đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức tín dụng trong trường hợp cần thiết;

n) Tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

o) Cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;

p) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

q) Đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong trường hợp thanh tra lại hoặc khi cần thiết và theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

r) Đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngoài các đối tượng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q Khoản này.

2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:

- a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;
- b) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi là địa bàn tỉnh, thành phố);
- c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;
- d) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;
- đ) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm b, d Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;
- e) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;
- g) Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;
- h) Tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;
- i) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh, thành phố có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;
- k) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;
- l) Đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngoài các đối tượng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k Khoản này;
- m) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

Điều 5. Phân công trách nhiệm giám sát đối với các đối tượng giám sát ngân hàng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:

a) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã;

b) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

d) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

đ) Công ty con, đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm a, b, d Khoản này có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

e) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

g) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;

h) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

i) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

k) Công ty con, đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức tín dụng;

l) Công ty con, đơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh mà công ty con, đơn vị trực thuộc này có trụ sở tại địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

m) Đối tượng giám sát khác của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng ngoài các đối tượng giám sát được giao trách nhiệm giám sát cho Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:

a) Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;

b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;

c) Ngân hàng thương mại cổ phần (trừ ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;